

Bản án số: **124/2018/DS-ST**

Ngày: 26/4/2018

*V/v tranh chấp xin ly hôn và chia tài sản chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Ông **Khuru Bình Trí**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2016 về việc “*Xin ly hôn và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bàu**, sinh năm: 1967;

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn Em (Út Em)**, sinh năm: 1967.

Cùng cư trú: ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

**Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (NHCS)**, địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật là ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là ông Lê Hải Dương, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng

chính sách xã hội huyện An Phú, tỉnh An Giang; Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, theo văn bản ủy quyền số 1401/QĐ - NHCS ngày 16/4/2012.

Bà **Phạm Thị Bích Tiên**, sinh năm: 1988; có mặt

Ông **Phạm Văn Hoàng Nhỏ**, sinh năm: 1995; có mặt

Bà **Phạm Thị Cương**, sinh năm: 1990; có mặt

Ông **Phạm Văn Phương**, sinh năm: 1986; vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Phương, Phạm Thị Bích Tiên, Phạm Văn Hoàng Nhỏ là bà Phạm Thị Cương, sinh năm: 1990;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng với các tài liệu kèm theo của nguyên đơn bà Bầu trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn Em tự tìm hiểu nhau, sau một thời gian tìm hiểu được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới vào cuối tháng 7/1987 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Đến tháng 7/2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là ông Em đánh bà, sau đó có trình báo công an xã Vĩnh Trường nhưng không được giải quyết. Ông Em lại có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, được mọi người khuyên ngăn nhưng ông Em vẫn không thay đổi. Từ tháng 7/2015 bà và ông Em không còn sống chung với nhau từ thời điểm đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu xin ly hôn với ông Em

Về con chung: Có 04 người con tên Phạm Thị Cương, sinh năm 1990, Phạm Văn Hoàng Lớn, sinh năm 1994, Phạm Văn Hoàng Nhỏ, sinh năm 1995, Phạm Thị Bích Tiên, sinh năm 1998. Hiện, Cương, Hoàng Lớn, Hoàng Nhỏ và Tiên đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết..

Về tài sản chung: 01 nền nhà, 01 xe gắn máy, 01 máy hàn, 01 dàn nhạc, 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 60,2m<sup>2</sup> theo bản đồ hiện trạng tranh chấp, căn nhà được xây cất khoảng 12 năm, nhà có kết cấu cột đá bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền lót gạch men (bông).

Tại phiên tòa hôm nay bà Bầu xác định rút lại yêu cầu chia tài sản đối với 01 nền nhà, 01 xe gắn máy, 01 máy hàn, 01 dàn nhạc.

Thống nhất theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản là nhà có giá trị 162.309.000 đồng. Bà Bầu yêu cầu chia đôi số tài sản là nhà, nếu ông Em ở căn nhà đó thì yêu cầu hoàn lại giá trị 1/2 nhà cho bà.

Về nợ chung:

Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Phú 8.000.000 đồng và lãi 1.530.000 đồng đã được khoan nợ lãi và đến hết tháng 10/2018 thì lãi sẽ được tính tiếp tục.

Nợ bà Phạm Thị Cương số tiền 38.000.000 đồng, nợ bà Phạm Thị Bích Tiên 20.000.000 đồng, nợ ông Phạm Văn Hoàng Nhỏ 20.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên bà và ông Em mượn để mua vật liệu xây dựng của bà Phạm Thị Bùi ở ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường để xây nhà, trả tiền công thợ và ăn uống chi tiêu. Khi mượn chỉ nói miệng vì là gia đình nên không làm giấy.

Khi ly hôn bà yêu cầu ông Em phải cùng trả nợ cho Ngân hàng và các con của bà (Tiên, Cương, Nhỏ)

Bị đơn ông Em thống nhất như bà Bầu trình bày:

Về tài sản chung ông thống nhất chỉ có 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 60,2m<sup>2</sup> theo bản đồ hiện trạng tranh chấp, căn nhà được xây cất khoảng 12 năm, nhà có kết cấu cột đá bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền lót gạch men. Ông thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung là nền nhà và các tài sản khác.

Về phần nợ bà Phạm Thị Cương và ông Phạm Văn Phương số tiền 38.000.000 đồng, nợ bà Phạm Thị Bích Tiên 20.000.000 đồng, ông không thừa nhận có nợ, nợ ông Phạm Văn Hoàng Nhỏ 20.000.000 đồng thì ông thừa nhận có việc Hoàng Nhỏ đưa tiền vô để ông xây nhà.

Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Phú 8.000.000 đồng và lãi 1.530.000 đồng đã được khoan nợ lãi và đến hết tháng 30/9/2018 thì lãi sẽ được tính tiếp tục.

Bà Phạm Thị Cương và ông Phạm Văn Phương, trình bày: Bà Cương là con ruột của ông Phạm Văn Em và bà Nguyễn Thị Bầu, ông Phương là con rể. Vào tháng 4/2015, bà với ông Phương chồng bà có cho ông Em và bà Bầu mượn số tiền 38.000.000 đồng để xây cất nhà, việc này chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì. Nay, giữa ông Em và bà Bầu ly hôn thì bà yêu cầu ông Em và bà Bầu liên đới trả cho bà số tiền 38.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Ông Phạm Văn Hoàng Nhỏ, Phạm Thị Bích Tiên cùng trình bày: Ông Nhỏ, bà Tiên là con ruột của bà Bầu và ông Em. Vào tháng 4/2015, ông Nhỏ và bà Tiên có cho ông Em và bà Bầu mượn số tiền 40.000.000 đồng (của ông Nhỏ 20.000.000 đồng, của bà Tiên 20.000.000 đồng) để xây cất nhà, việc này chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì. Nay, giữa ông Em và bà Bầu ly hôn thì ông bà yêu cầu ông Em và bà Bầu liên đới trả số tiền trên, không yêu cầu tính lãi suất.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội ông Lê Hải Dương trình bày: Hiện Ông Em và bà Bầu còn nợ Ngân hàng tiền vốn là 8.000.000 đồng và lãi suất là 1.530.000 đồng, lý do tiền lãi không tăng lên là do ông Em và bà Bầu thuộc trường hợp được khoan nợ lãi, tuy nhiên đến ngày 01/10/2018 thì sẽ hết thời hạn

khoanh nợ lãi và Ngân hàng sẽ tiếp tục tính lãi theo quy định. Yêu cầu cả hai cùng trả số tiền trên cho Ngân hàng chính sách.

Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm Sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

Vụ án được thụ lý ngày 09/5/2016 đến ngày 07/9/2017 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 28/9/2017 ra quyết định hoãn phiên tòa, ngày 19/10/2017 ra quyết định tạm ngừng phiên tòa, đến ngày 20/11/2017 ra quyết định tạm đình chỉ và ngày 28/3/2018 ra quyết định mở lại phiên tòa nên chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với Thẩm phán, xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, thủ tục xét xử, thu thập chứng cứ, cũng như việc tham gia xét hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đối với Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, thủ tục xét xử được đảm bảo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà Bầu với ông Phạm Văn Út Em được hình thành là do tìm hiểu rồi yêu thương nhau, được gia đình hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới vào tháng 7/1987, đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn. Lẽ ra, hôn nhân giữa bà Bầu, ông Em sẽ được pháp luật công nhận nhưng bà Bầu, ông Em cùng khai là thời gian chung sống đến nay thì cả hai vẫn chưa đăng ký kết hôn, điều này còn phù hợp với xác nhận của Phòng tư pháp huyện An Phú ngày 20/4/2016 về tình trạng hôn nhân của bà Bầu, ông Em là không có tên trong bộ lưu đăng ký kết hôn của xã Vĩnh Trường. Vì vậy, việc bà Bầu yêu cầu ly hôn với ông Em là không có cơ sở để chấp nhận, mà nên không công nhận bà Bầu, ông Em là quan hệ vợ chồng là phù hợp theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về quan hệ con chung:* Có 04 người, hiện, Cương, Hoàng Lớn, Hoàng Nhỏ và Tiên đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

*Về quan hệ tài sản chung:* Bà Bầu và ông Em thống nhất tài sản chung chỉ có 01 căn nhà cấp 4B, diện tích nhà là 60,2m<sup>2</sup> tọa lạc xã Vĩnh Trường, huyện An Phú mà ông Em đang ở. Theo kết quả định giá nhà và đất có giá trị là 170.175.000 đồng. Đối với phần tài sản này thì bà Bầu và ông Em mỗi bên được 50% giá trị tài sản, tức là bà Bầu được 85.087.500 đồng, ông Em được 85.087.500 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Bầu – ông Em không yêu cầu xem xét giải quyết phần diện tích đất, mà chỉ yêu cầu xem xét giải quyết căn nhà, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, nên công nhận sự tự nguyện này. Như vậy, ông Em đang sở hữu căn nhà nên có trách nhiệm hoàn lại cho bà Bầu số tiền 81.154.500 đồng.

### *Về quan hệ nợ chung:*

Đối với nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện An Phú thì buộc ông Em – bà Bầu cùng liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh là 1.530.000 đồng, cụ thể là bà Bầu phải trả 4.765.000 đồng, ông Em trả 4.765.000 đồng.

Riêng, số nợ mà bà Bầu trình bày là nợ của các con là Phạm Thị Bích Tiên là 20.000.000 đồng, Phạm Thị Cương 38.000.000 đồng, Phạm Văn Hoàng Nhỏ 20.000.000 đồng, nhưng việc này không được ông Em thừa nhận và ngoài lời khai của bà Bầu và bà Cương, bà Tiên, ông Hoàng Nhỏ thì không có giấy tờ gì khác để chứng minh nên không có cơ sở buộc ông Em liên đới trả số nợ này. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Em cũng thừa nhận là nợ ông Hoàng Nhỏ 10.000.000 đồng là tiền xây cất nhà, bà Bầu cũng đồng ý trả số nợ cho các con bà. Do đó, buộc bà Bầu phải trả cho bà Cương số tiền 19.000.000 đồng, trả cho bà Tiên 10.000.000 đồng và ông Hoàng Nhỏ là 10.000.000 đồng, riêng ông Em phải trả cho ông Hoàng Nhỏ số tiền 10.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo hướng đồng ý chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bầu, không công nhận bà Bầu – ông Em là quan hệ vợ chồng, ông Em có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Bầu số tiền 81.154.500 đồng. Buộc bà Bầu – ông Em có trách nhiệm thanh toán phần nợ như đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Em, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đương sự đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

Về yêu cầu đòi tiền vay của Ngân hàng chính sách xã hội đã được Tòa án thụ lý chung và giải quyết nợ chung trong vụ án

Về yêu cầu đòi tiền vay của Cương, Hoàng Nhỏ, Tiên đã được Tòa án thụ lý và nộp tạm ứng án phí nên giải quyết cùng trong vụ án.

#### [2] Về nội dung:

Tháng 7/1987, bà Nguyễn Thị Bầu và ông Phạm Văn Em tự tìm hiểu yêu thương và sống chung với nhau con lớn nhất sinh năm 1988, không đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân - gia đình năm 2014 “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng

mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng”.

Bà Nguyễn Thị Bàu và ông Phạm Văn Em có tổ chức lễ cưới và sống chung từ tháng 7/1987, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét, không công nhận bà Nguyễn Thị Bàu và ông Phạm Văn Em là vợ chồng.

[3] Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn hôn nhân:

Ông Nguyễn Hồng Toàn, cho biết: Ông là cán bộ gia đình và trẻ em thuộc Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường. Giữa ông Em – bà Bàu là vợ chồng, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Em có người đàn bà khác.

Ông Nguyễn Văn Hai, cho biết: Ông là cha ruột của bà Nguyễn Thị Bàu, ông Em là con rể. Theo ông, nguyên nhân bà Bàu xin ly hôn với ông Em là do ông Em quan biết với người tên Diễm ở cùng xóm. Ông có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà Bàu được ly hôn với ông Em.

Ông Nguyễn Văn Quan, cho biết: Ông là Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường. Bà Bàu và ông Em đã không còn sống chung, giữa hai người thường xảy ra cự cãi, nghe đâu ông Em có quen biết tình cảm nam nữ với người đàn bà tên Diễm ở cùng xóm.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung:

01 căn nhà cấp 4 có diện tích 60,2m<sup>2</sup> theo bản đồ hiện trạng tranh chấp, căn nhà được xây cất vào khoảng 12 năm, nhà có kết cấu cột đá bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền lót gạch men (bông).

Các đương sự thống nhất theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản là nhà có giá trị 162.309.000 đồng.

Do nền nhà vẫn còn của UBND huyện quản lý nên tại phiên tòa các đương sự Bàu và Em thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với nền nhà do đó Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này. Các tài sản khác các đương sự không có yêu cầu. Bà Bàu yêu cầu chia đôi số tài sản là căn nhà, về căn nhà ông Em đang ở thì yêu cầu hoàn lại giá trị ½ nhà cho bà Bàu.

[6] Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch huyện An Phú 8.000.000 đồng và tiền lãi 1.530.000 đồng, buộc cả hai liên đới trả mỗi người trả ½ số tiền trên cho Ngân hàng.

Bà Phạm Thị Cương trình bày: Bà Cương là con ruột của ông Phạm Văn Em và bà Nguyễn Thị Bàu, ông Phương là con rể. Vào tháng 4/2015, bà với ông Phương chồng bà có cho ông Em và bà Bàu mượn số tiền 38.000.000 đồng để xây cất nhà, việc này chỉ nói miện không làm giấy tờ gì. Nay, giữa ông Em và bà Bàu ly hôn thì bà yêu cầu ông Em và bà Bàu liên đới trả cho bà số tiền

38.000.000 đồng, không tính lãi suất, do đương sự có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý và giải quyết chung trong vụ án.

Ông Phạm Văn Hoàng Nhỏ, Phạm Thị Bích Tiên cùng trình bày: Ông Nhỏ, bà Tiên là con ruột của bà Bầu và ông Em. Vào tháng 4/2015, ông Nhỏ và bà Tiên có cho ông Em và bà Bầu mượn số tiền 40.000.000 đồng (của ông Nhỏ 20.000.000 đồng, của bà Tiên 20.000.000 đồng) để xây cất nhà, việc này chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì. Nay, giữa ông Em và bà Bầu ly hôn thì ông bà yêu cầu ông Em, bà Bầu liên đới trả số tiền trên, không yêu cầu tính lãi suất, do đương sự có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý và giải quyết chung trong vụ án

Bà Bầu thừa nhận, bà và ông Em có nợ Phạm Thị Cương 38.000.000 đồng; Nợ Phạm Thị Bích Tiên 20.000.000 đồng; Nợ Phạm Văn Hoàng Nhỏ 20.000.000 đồng nên bà có nghĩa vụ trả.

Đối với ông Em không thừa nhận có nợ các con số tiền trên và các đương sự Cương, Tiên cũng không có căn cứ chứng minh là ông Em có nợ nên không buộc nghĩa vụ của ông Em đối với các đương sự, riêng đối với Hoàng Nhỏ ông Em thừa nhận có việc Hoàng Nhỏ đưa tiền vô cất nhà nên buộc ông Em có nghĩa vụ trả số tiền nợ này cho Hoàng Nhỏ là 10.000.000 đồng.

[7] Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận với lời đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

[8] Về chi phí tố tụng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/9/2016 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 567.600 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng theo biên nhận ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, bà Bầu tự nguyện chịu.

[9] Về án phí: Bà Bầu phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15; Điều 16; Khoản 2 Điều 53, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 149; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Bàu và ông Phạm Văn Em là vợ chồng.

Về tài sản chung:

Ông Phạm Văn Em được tiếp tục quản lý và sử dụng căn nhà tại các điểm 3,4,5,6,7,8 diện tích 60,2 m<sup>2</sup> theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh An Phú ngày 12/10/2016.

Buộc ông Phạm Văn Em trả lại cho bà Nguyễn Thị Bàu giá trị ½ căn nhà tương đương số tiền là 81.154.500 đồng (tám mươi một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng)

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung đối với tài sản (01 nền đất diện tích 114 m<sup>2</sup> theo các điểm 1,2,9,10 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh An Phú; 01 máy hàn, 01 chiếc xe máy biển số 67G1 179.16; 01 dàn âm thanh) do bà Bàu rút lại yêu cầu.

Về nợ chung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

Buộc bà Nguyễn Thị Bàu trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 4.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 765.000 đồng, tổng cộng là 4.765.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Buộc ông Phạm Văn Em trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 4.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 765.000 đồng, tổng cộng là 4.765.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Do chính sách khoan nợ lãi của Ngân hàng chính sách xã hội nên bà Nguyễn Thị Bàu và ông Phạm Văn Em được khoan nợ lãi đến hết ngày 30/9/2018. Ngoài ra, bà Bàu và ông Em còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 01/10/2018 (nếu như đến thời điểm 01/10/2018 mà bà Bàu và ông Em chưa thanh toán), bà Bàu và ông Em còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Cương, Phạm Thị Bích Tiên, về việc yêu cầu bà Bàu và ông Em liên đới trả nợ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Văn Hoàng Nhỏ về việc yêu cầu bà Bàu và ông Em liên đới trả nợ.



Buộc bà Nguyễn Thị Bầu trả cho Phạm Thị Cương 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng); Trả Phạm Thị Bích Tiên 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); Trả Phạm Văn Hoàng Nhỏ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc ông Phạm Văn Em trả cho Phạm Văn Hoàng Nhỏ số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Cương, về việc buộc ông Phạm Văn Em trả số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Bích Tiên về việc buộc ông Phạm Văn Em trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/9/2016 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 567.600 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng theo biên nhận ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, bà Bầu tự nguyện chịu.

Về án phí:

Ông Bầu phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Án phí dân sự: Bà Bầu phải chịu 6.245.975 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 800.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0005153 ngày 05/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú bà Bầu phải chỉ nộp 5.445.975 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Em phải chịu 4.795.975 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Cương phải chịu 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí số 0005324 ngày 14/7/2016 bà Cương đã nộp đủ

Bà Phạm Thị Bích Tiên phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí số 0005352 ngày 14/7/2016 bà Tiên đã nộp đủ

Ông Phạm Văn Hoàng Nhỏ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0005327 ngày 14/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng

cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**